

# MÔ HÌNH QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

GS, TS. TRẦN VĂN PHÒNG\*\*

*Trên cơ sở phân tích khái quát mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và vận dụng vào khảo sát thực trạng mô hình này trước và từ đổi mới đến nay, bài viết đề xuất ba giải pháp hoàn thiện mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam hiện nay, gồm: 1) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; 2) Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 3) Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.*

Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ là mối quan hệ cơ bản, cốt lõi trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng từ khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đến nay. Mối quan hệ này

vừa thể hiện bản chất của chế độ, mục đích lãnh đạo của Đảng, mục đích quản lý của Nhà nước, vừa thể hiện vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong hệ thống chính trị Việt Nam. Đó cũng là mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam hiện nay.

**Khái lược về mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam**

Chủ thể của mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị gồm: Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Tính đặc thù của các chủ thể thể hiện ở chỗ: Thứ nhất, nói đến quản lý là quản lý của nhà nước nhưng ở Việt Nam, Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt

\* Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Nhà nước: “Mô hình quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Cơ sở lý luận và thực tiễn”, Mã số: KX.04.24/21-25, Cơ quan chủ trì: Hội Triết học, Chủ nhiệm: GS, TS. Phạm Văn Đức, Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025

\*\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nam lãnh đạo. Sự quản lý của Nhà nước không thể tách rời sự lãnh đạo của Đảng. Cho nên, nói tới quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam không thể không nói tới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng không quản lý thay Nhà nước, nhưng Đảng định hướng mô hình, mục tiêu quản lý phát triển xã hội; đề ra chủ trương, đường lối để Nhà nước cụ thể hóa, thể chế hóa bằng chính sách, pháp luật trong thực tiễn quản lý phát triển xã hội. *Thứ hai*, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền nên mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị có sự khác biệt so với các nước khác. Tuy trong điều kiện một đảng cầm quyền duy nhất nhưng ba chủ thể Đảng - Nhà nước - Nhân dân luôn thống nhất với nhau về mục tiêu và lợi ích. Vì vậy, ba chủ thể này không mâu thuẫn với nhau mà cùng nhau thực hiện mục tiêu chung. Đảng, Nhà nước và Nhân dân là ba chủ thể, đồng thời cũng là ba thành tố cơ bản trong hệ thống chính trị ở Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam có lợi ích chung với lợi ích của Nhân dân và dân tộc Việt Nam. Còn “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”<sup>1</sup>. Hơn nữa, “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người”<sup>2</sup>. Nghĩa là, Nhà nước không có mục đích nào khác ngoài

mục đích chăm lo hạnh phúc của Nhân dân, phục vụ Nhân dân. Chính vì vậy, mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam có cơ sở căn cứ phát triển.

Với chủ thể Nhân dân thì quan điểm “*dân là gốc*” được Đảng, Nhà nước quán triệt rất rõ trong mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị. Do vậy, không thực hiện đa nguyên về chính trị.

*Nội dung* quản lý của mô hình “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” tập trung vào mối quan hệ giữa ba chủ thể Đảng - Nhà nước - Nhân dân. Đây là mối quan hệ sống còn của chính trị Việt Nam, có vai trò củng cố, bảo vệ, thực hành quyền làm chủ của Nhân dân.

Mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam có sự thống nhất giữa hai vế (một vế là Đảng, Nhà nước và một vế là Nhân dân). Trong đó, Đảng có vai trò lãnh đạo, Nhà nước có vai trò quản lý và Nhân dân vừa là đối tượng của lãnh đạo, quản lý vừa là chủ thể tự quản lý của các quá trình này. Giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân có mối quan hệ biện chứng với nhau và thống nhất ở mục tiêu, lợi ích. Đảng, Nhà nước và Nhân dân đều có chung mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội với mục tiêu chiến lược là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân còn được hiểu theo nghĩa: *Một mặt*, Đảng, Nhà nước “cần” đến Nhân dân, dựa vào Nhân dân để thực hiện quá trình lãnh đạo, quản lý, đạt mục tiêu chung. Không có

Nhân dân thì Đảng, Nhà nước không có lực lượng, cơ sở để thực hiện được mục tiêu, lợi ích của mình, cũng chính là mục tiêu của Nhân dân. Chính vì vậy, tại Đại hội XIII, Đảng nhấn mạnh yêu cầu “thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng”<sup>3</sup>. Hơn nữa, chính Nhân dân là người đóng vai trò quan trọng trong xây dựng Đảng, Nhà nước về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và đạo đức. *Mặt khác*, Nhân dân cũng “cần” đến sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước để hiện thực hóa và thực hành quyền làm chủ chân chính của mình, đạt được lợi ích của mình mới bảo đảm cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Sự khác biệt giữa hai về Đảng, Nhà nước và Nhân dân thể hiện ở vai trò, chức năng của từng thành tố. Trong đó, Đảng là chủ thể lãnh đạo cả Nhà nước và Nhân dân để hướng đến mục tiêu chung và lợi ích chung. Nhà nước quản lý xã hội, quản lý các tổ chức chính trị - xã hội và quản lý Nhân dân cũng là để hướng tới mục tiêu chung và bảo đảm lợi ích chung. Nhân dân vừa là đối tượng lãnh đạo từ phía Đảng, quản lý từ phía Nhà nước, vừa là chủ thể tích cực của mọi phong trào và là chủ thể được thụ hưởng những thành quả do sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đem lại. Trong quan hệ tam giác này, cả ba chủ thể đều quan trọng, không thể thiếu bất cứ chủ thể nào.

*Mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân*, một mặt, là mối quan hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo, nhưng mặt khác, là mối quan hệ giữa người “đầy tớ thật trung thành” với “người chủ” của mình là Nhân dân. Điều

này được quy định rất rõ trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 1, 2 và 3, Điều 4, Hiến pháp năm 2013) cũng như trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*<sup>4</sup> của Đảng. Như vậy, mặc dù Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo Nhân dân nhưng Đảng có trách nhiệm, quyền lợi gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định lãnh đạo của mình.

Trong *mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước* thì “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội”<sup>5</sup>. Xét về thực chất, mục tiêu lãnh đạo, cầm quyền của Đảng chính là để hiện thực hóa, thể chế hóa quyền lực chính trị, ý chí, quyết tâm chính trị của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động thành quyền lực nhà nước - quyền lực công để toàn xã hội thực hiện. Chỉ có thông qua bộ máy nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị, thông qua việc nắm vững và sử dụng bộ máy chính quyền nhà nước, quyền lực chính trị của Đảng mới được thực hiện, mục tiêu, lý tưởng của Đảng mới có thể đạt được. Qua đó, Đảng mới hoàn thành được vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình và mục tiêu phục vụ Nhân dân. Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng chỉ có thể trở thành hiện thực khi thông qua Nhà nước để hiện thực hóa, cụ thể hóa bằng thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật. Không có Nhà nước, Đảng không thực hiện được vai trò lãnh đạo, cầm quyền của mình. Chính vì vậy, Đảng tôn trọng tính tự chủ, sáng tạo, tính

độc lập tương đối của Nhà nước và hệ thống chính trị. Trong lãnh đạo, cầm quyền đối với Nhà nước, Đảng không “lấn sân”, không làm thay chức năng, vai trò, vị trí của Nhà nước. Đồng thời, Đảng cũng không buông lỏng sự lãnh đạo, cầm quyền của mình đối với Nhà nước. Đảng “thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị”<sup>6</sup>, trong đó có Nhà nước. Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, cầm quyền đối với Nhà nước, Đảng phải vững về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, nâng cao bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, cầm quyền; đoàn kết, thống nhất, chống mọi biểu hiện xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa “công bộc” - Nhà nước và “người chủ” - Nhân dân. Điều này được khẳng định rõ trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 1, 2, Điều 2 và Điều 3, Hiến pháp năm 2013). Như vậy, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là công cụ, phương tiện thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân, phục vụ Nhân dân, gần bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân. Cũng vì vậy, Nhà nước chỉ vững mạnh, trong sạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả khi phát huy được đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân.

Trong mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước thì Nhân dân làm chủ - “dân là gốc”.

Nghĩa là Đảng, Nhà nước không có mục tiêu nào khác ngoài mục tiêu phục vụ Nhân dân. Nếu không phục vụ Nhân dân thì sự tồn tại của Đảng, Nhà nước không còn cơ sở.

Mục đích của mô hình quản lý này là nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý phát triển xã hội về chính trị, củng cố Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân.

### **Thực trạng mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị giai đoạn trước đổi mới (năm 1986)**

Trước đổi mới (năm 1986) có thể thấy, mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam bị ảnh hưởng bởi mô hình quản lý kinh tế tập trung bao cấp. Trong cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp, Nhà nước thực hiện quản lý kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính và dựa trên hệ thống chỉ tiêu, pháp lệnh chi tiết được áp từ trên xuống dưới. Nhà nước xây dựng các chỉ tiêu một cách chủ quan, sau đó sẽ đưa các chỉ tiêu đó xuống cho các doanh nghiệp và hợp tác xã cùng thực hiện. Còn trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân thì Đảng đóng vai trò tuyệt đối, quyết định toàn bộ. Đảng thực hiện cả chức năng lãnh đạo, cả chức năng quản lý thay vai trò, chức năng của Nhà nước. Chức năng lãnh đạo và chức năng quản lý chưa được tách bạch rõ ràng. Mặc dù vậy, mô hình này cũng đã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện chiến tranh bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Nhờ đó, chúng ta đã phát huy được sức người, sức của giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn

lãnh thổ của Tổ quốc. Đảng đã vận dụng rất tốt bài học “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” và biết lãnh đạo, thu phục, động viên, phát huy vai trò làm chủ tập thể của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn thừa nhận, việc thực hiện mô hình quản lý này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập, “cơ chế kết hợp hoạt động giữa Đảng, nhân dân và Nhà nước chưa được cụ thể hóa thành thể chế”<sup>7</sup>. Hạn chế này có nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Đảng chưa đề ra được chủ trương, đường lối cụ thể về vấn đề này. Mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị được nêu ra chung chung. Nhà nước chưa cụ thể hóa được chủ trương, đường lối của Đảng. Các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy hết vai trò giáo dục, thuyết phục, động viên, tập hợp quần chúng. Bản thân quần chúng nhân dân cũng chưa phát huy hết vai trò chủ động, tích cực của mình.

### **Mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị từ đổi mới (năm 1986) đến nay**

*Thực trạng mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị từ đổi mới (năm 1986) đến nay*

Mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam qua gần 40 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu rất đáng ghi nhận. Điều này thể hiện ở những điểm cơ bản sau:

*Một là*, cả ba chủ thể Đảng - Nhà nước - Nhân dân đều phát triển về nhận thức, vị trí, vai trò,

chức năng. Đảng ngày càng được xây dựng trong sạch, vững mạnh, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng kiên trì đường lối gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kiên trì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng được tinh giản, gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả; là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số Nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân. Nhân dân ngày càng phát huy được vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của mình trong xây dựng, phát triển đất nước. Các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy được vai trò trong cổ vũ, động viên, tập hợp Nhân dân phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.

*Hai là*, cơ chế hoạt động của mô hình “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” từng bước đi vào nền nếp và hoạt động bước đầu đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Điều này thể hiện ở chỗ những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đã cụ thể hóa bằng Hiến pháp, pháp luật, chính sách. Trên cơ sở đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng toàn thể Nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn

đấu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng thông qua Hiến pháp, pháp luật, chính sách mà Nhà nước đã ban hành. Chính nhờ cơ chế quản lý xã hội này được hoàn thiện mà trên tất cả các mặt, qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào.

*Ba là*, vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân được khơi dậy, phát huy. Hiến pháp, pháp luật bảo vệ các quyền: Tham gia xây dựng chính quyền nhà nước thông qua dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp; xây dựng pháp luật và các chủ trương, chính sách của Nhà nước; quyết định các vấn đề lớn của đất nước; giám sát hoạt động quản lý nhà nước và phân biện xã hội của Nhân dân. Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (năm 2007) đã được hoàn thiện thành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (năm 2022). Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”<sup>8</sup> được Đại hội VIII (năm 1996) đề ra đã được bổ sung thêm cụm từ “*dân giám sát, dân thụ hưởng*”<sup>9</sup> tại Đại hội XIII (năm 2021). Đảng, Nhà nước chủ trương “*Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước*”<sup>10</sup> nói chung, trong chiến lược quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội nói riêng. Điều này thể hiện: *Thứ nhất*, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội, kiểm soát phân tầng xã hội, “xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội,

quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân”<sup>11</sup>. *Thứ hai*, “Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế”<sup>12</sup>. *Thứ ba*, thực thi có hiệu quả chính sách dân số và phát triển, nâng cao chất lượng dân số, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho Nhân dân<sup>13</sup>.

Cùng với những thành tựu rất đáng ghi nhận, mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam thời gian qua còn tồn tại một số hạn chế, bất cập. Điều này thể hiện ở những vấn đề cơ bản sau:

*Một là*, đối với Đảng, “Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả chưa cao”<sup>14</sup>.

*Hai là*, đối với Nhà nước, “giữa đổi mới kinh tế với đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước có một số mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ”<sup>15</sup>. Nhà nước vẫn chậm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Vẫn còn tình trạng Quốc hội đã thông qua luật hoặc các chính sách quan trọng nhưng phải chờ nghị định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành quá lâu. Do vậy, vai trò quản lý của Nhà nước trong mô hình quản lý phát triển xã hội về chính trị chưa được phát huy đầy đủ.

*Ba là*, đối với Nhân dân, “Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”<sup>16</sup>. Dân chủ đại diện là chủ yếu, dân chủ trực tiếp còn ít được phát huy. Cơ chế để phát huy dân chủ còn lúng túng, chưa rõ ràng.

*Giải pháp hoàn thiện mô hình quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị ở Việt Nam hiện nay*

*Một là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Năng lực cầm quyền của Đảng thực chất là năng lực giữ chính quyền nhà nước, sử dụng quyền lực nhà nước một cách khoa học, dân chủ, pháp luật để đề ra được mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển, mục tiêu chiến lược được thể hiện bằng chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển đúng đắn và lãnh đạo tổ chức thực hiện được mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển trên thực tế. Trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật, Đảng lãnh đạo Nhà nước cũng như truyền cảm hứng cho toàn thể Nhân dân, xã hội để thực hiện được mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển của Đảng. Mục tiêu chiến lược của Đảng là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chỉ trên cơ sở này thì sự lãnh đạo của Đảng trong mối quan hệ với quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của Nhân dân mới hài hòa, hiệu quả. Muốn vậy, phải xây dựng Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng<sup>17</sup>.

*Hai là*, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu quan trọng là tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động<sup>18</sup> cần thực hiện các giải pháp: 1) Trên cơ sở tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cần tập trung “nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và năng lực kiến tạo phát triển”<sup>19</sup>; 2) “Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật”<sup>20</sup>; 3) “Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật, thể chế và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội”<sup>21</sup>; 4) “Tập trung xây dựng nên hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả”<sup>22</sup>; 5) “Xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”<sup>23</sup>; 6) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tinh chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo.

*Ba là*, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Để phát huy hiệu quả dân chủ xã hội chủ nghĩa cần: 1) Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ; 2) Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện và dân chủ ở cơ sở; 3) Có cơ chế thực hành phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>24</sup>; 4) Cán bộ, đảng viên, nhất là những người đứng đầu

nêu gương thực hành quyền làm chủ của Nhân dân; 5) Đề cao và hiện thực hóa vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 6) Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ gây rối trật tự xã hội, vi phạm dân chủ, phương hại đến quyền làm chủ của Nhân dân.

Các giải pháp trên phải được tổ chức thực hiện đồng bộ trên thực tế thì mới góp phần

nhận thức và xử lý đúng đắn mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” trong điều kiện một đảng cầm quyền duy nhất. Trong đó, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thành công trong nhận thức và xử lý tất cả các mối quan hệ lớn, trong đó có mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ■

<sup>1,2,5,6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.85, 85, 88, 88-89.

<sup>3,9,10,11,12,14,15,16,19,20,21,22,23,24</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.97, 27, 51, 148, 150, 93, 89, 89, 284, 285, 285, 286, 287, 27.

<sup>4</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.88.

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.110.

<sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.44.

<sup>13,17,18</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.151-152, 180-199, 284.